

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 01-10-2018

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thiện
2. Ông Dương Minh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy My - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Ngày 01 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 57/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2017 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 865/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Mỹ C**, sinh năm 1959 (*có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt*)

Nơi đăng ký thường trú: 192A/6A khu vực H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1966 (*có mặt*)

Nơi đăng ký thường trú: 192A/6A khu vực H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2002 bà và ông Nguyễn Văn M tự nguyện tiến đến

hôn nhân và có đăng ký kết hôn. Đến ngày 21 tháng 4 năm 2014 bà và ông M được Ủy ban nhân dân phường A, quận N, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 33/2014, quyển số 02/2013. Thời gian đầu ông bà sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông M có mối quan hệ với người phụ nữ khác, ông bà bất đồng quan điểm nên thường xuyên tranh cãi với nhau, hai bên mâu thuẫn trầm trọng, ông không quan tâm, chăm sóc bà, ông M thường xuyên xúc phạm và có thái độ không tôn trọng bà. Sau nhiều lần tìm biện pháp hàn gắn nhằm duy trì quan hệ hôn nhân nhưng không đạt được kết quả. Bà nhận thấy hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, từ tháng 02 năm 2016 bà và ông M sống ly thân. Hiện tại bà xác định bà không còn tình cảm với ông M nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn M.

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống bà và ông Nguyễn Văn M không có con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà và ông M không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Phía bị đơn ông Nguyễn Văn M trong quá trình giải quyết trình bày:***

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông thống nhất với lời trình bày của bà về thời gian đăng ký kết hôn, thời gian phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vấn đề tài sản chung của vợ chồng mà bà C cho con riêng bà C đứng tên. Hiện nay ông xác định không còn tình cảm với bà C nhưng không đồng ý ly hôn.

- *Về con chung*: Trong thời gian chung sống, ông bà không có con chung.

- *Về tài sản chung*: có 03 tài sản chung. Tài sản thứ nhất: Nhà và đất tại khu vực B, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ, phần đất này bà C đã bán với giá 600.000.000 đồng. Tài sản thứ hai: Mảnh đất vườn tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh H. Tài sản thứ ba: 1/3 tài sản là nhà và đất tại khu vực H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Do ông không có khả năng đóng tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung nên ông yêu cầu Tòa án tách yêu cầu giải quyết chia tài sản chung ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu, không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề chia tài sản chung trong vụ án này.

- *Về nợ chung*: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên vắng mặt tại phiên tòa, không có ý kiến gì thêm.

Bị đơn trình bày: Ông thống nhất ly hôn với bà C. Nhưng nguyên nhân mâu thuẫn là do tài sản chung mà bà C đẻ con riêng đứng tên, ông không đồng ý nên phát sinh tranh chấp. Hiện nay ông không còn tình cảm với bà C. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông thống nhất với ý kiến của bà C, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Bà Nguyễn Thị Mỹ C và ông Nguyễn Văn M tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận N, thành phố Cần Thơ nên xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ và điều chỉnh. Quá trình chung sống, bà C và ông M phát sinh mâu thuẫn từ năm 2016 và bà C có đơn khởi kiện nên quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp ly hôn*”, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, do bà bị tai nạn giao thông, chân bị teo cơ, co chân lại khó khăn, đang điều trị vật lý trị liệu nên không thể trực tiếp tham gia nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết, ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1985 - Luật sư Văn phòng Luật sư N thuộc Đoàn Luật sư tỉnh V bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn. Đến ngày 29 tháng 9 năm 2018 luật sư Nguyễn Minh T có văn bản xin xét xử vắng mặt và không tiếp tục tham gia tố tụng với tư cách người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn. Nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt luật sư T theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà C và ông M quen nhau năm 2002 và chung sống với nhau, đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 4 năm 2014. Ông bà chung sống hạnh phúc một thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn. Theo bà C thì nguyên nhân mâu thuẫn là do ông bà bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc, ông có mối quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm, chăm sóc cho bà. Bà vẫn cố gắng sống chung để mong tìm hiểu nguyên nhân bất đồng để cùng khắc phục nhằm xây dựng gia đình hạnh phúc như những gia đình khác nhưng vẫn không thể hàn gắn tình cảm được. Không chịu được cảnh sống như vậy nên bà và ông M đã sống ly thân khoảng

tháng 02 năm 2016. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên bà khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn M.

Phía ông M thống nhất với bà C về việc giữa ông và bà C có mâu thuẫn, đã sống ly thân từ tháng 2 năm 2016 nhưng nguyên nhân mâu thuẫn là do liên quan đến vấn đề tài sản chung, không thừa nhận ông có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Ông xác định không còn tình cảm với bà C nên ông đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án đã nhiều lần tạo điều kiện về mặt thời gian để bà C và ông M có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng theo bà C thì ông M không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm. Theo biên bản làm việc ngày 25 tháng 01 năm 2018 và tại phiên tòa hôm nay ông M cho rằng ông không còn tình cảm với bà C. Hơn nữa, trên thực tế vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Từ đó cho thấy tình trạng vợ chồng giữa bà C và ông M đã thật sự rạn nứt, hôn nhân đã chấm dứt trên thực tế. Do đó, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục cũng không đem lại hạnh phúc cho bà C và ông M. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

- *Về con chung:* Trong thời gian chung sống bà C và ông M không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Phía nguyên đơn trình bày không có tài sản chung, phía bị đơn yêu cầu giải quyết tài sản chung nhưng tại biên bản làm việc ngày 25 tháng 01 năm 2018 và tại phiên tòa bị đơn không yêu cầu giải quyết chia tài sản chung trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Khi nào có yêu cầu và phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm a khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ C.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Mỹ C được ly hôn ông Nguyễn Văn M.

- *Về con chung:* Ông M và bà C không có con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không đặt ra xem xét giải quyết. Khi nào có yêu cầu và phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

3. Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 003355 ngày 20 tháng 01 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ thành án phí. Bà C đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết), để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp.Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Ninh Kiều;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.Ninh Kiều;
- Ủy ban nhân dân P.An Bình, Q.Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Yến Nhi